

Ngày 31/12/2025	5,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	-3.4%	0%

	2025	
ROE	5.4%	+/- YoY ▲ 3.4%

	Q4/25		
DT thuần	777	QoQ ▼ 364 ▼ 31.9%	YoY ▼ 1,041 ▼ 57.2%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	5,232	YoY ▼ 2,171 ▼ 29.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	113	QoQ ▼ 16.0 ▼ 12.5%	YoY ▼ 30.0 ▼ 21.1%
	tỷ VNĐ		

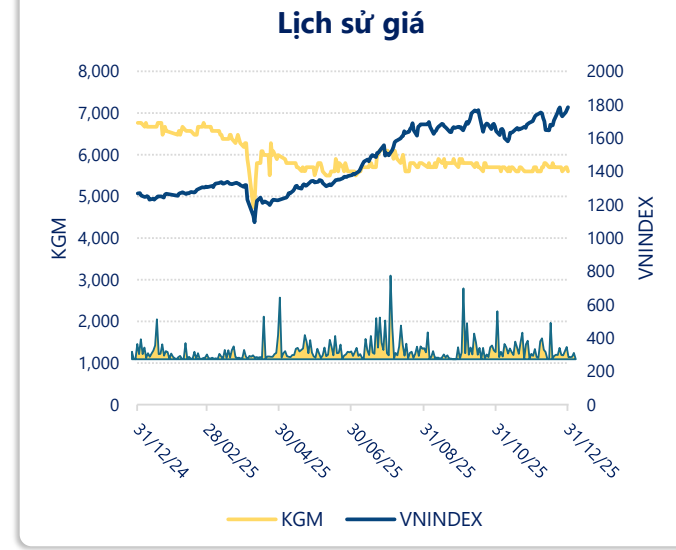
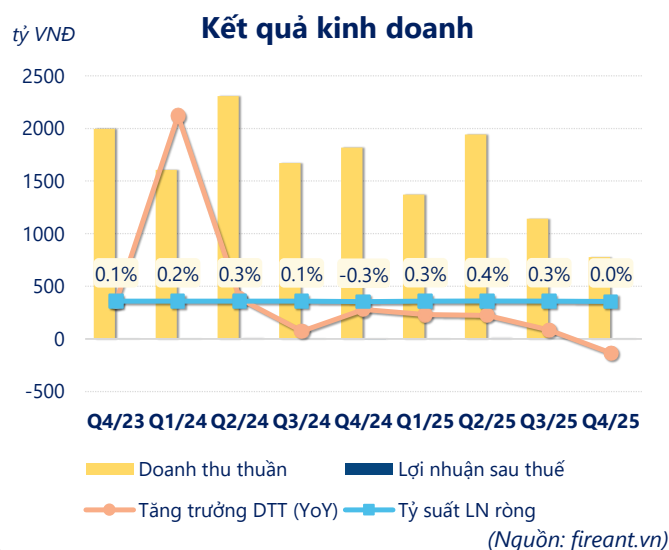
	2025	
LN gộp	561	YoY ▼ 68.0 ▼ 10.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	3.42	QoQ ▼ 1.70 ▼ 33.2%	YoY ▲ 1.54 ▲ 81.9%
	tỷ VNĐ		

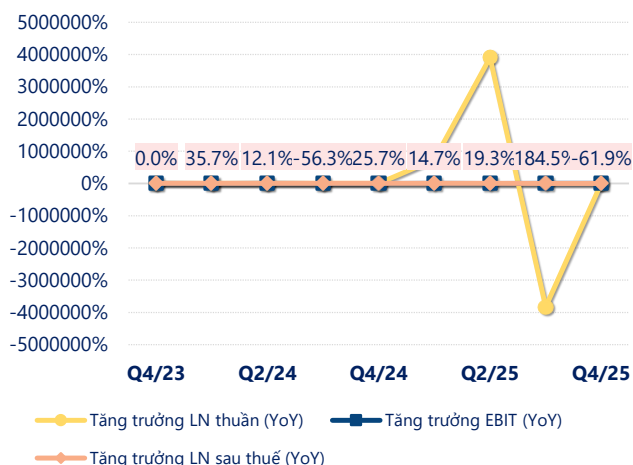
	2025	
LN thuần	22.4	YoY ▲ 7.30 ▲ 48.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.16	QoQ ▼ 3.27 ▼ 95.2%	YoY ▲ 5.38 ▲ 103%
	tỷ VNĐ		

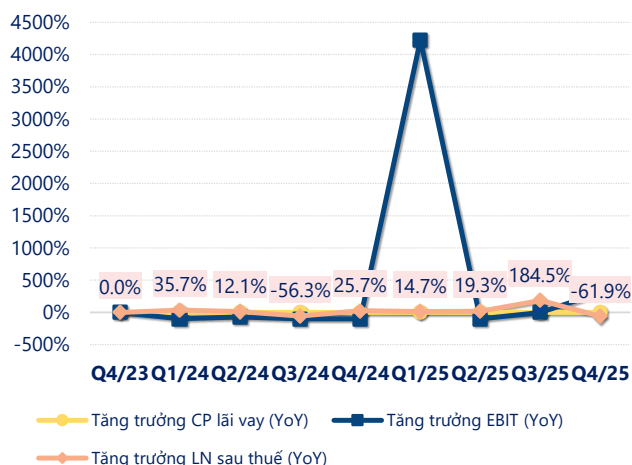
	2025	
LN sau thuế	14.5	YoY ▲ 9.27 ▲ 177%
	tỷ VNĐ	



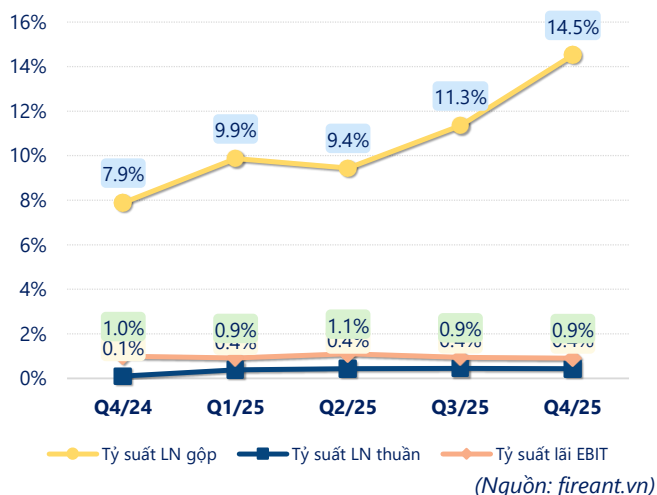
Tăng trưởng lợi nhuận



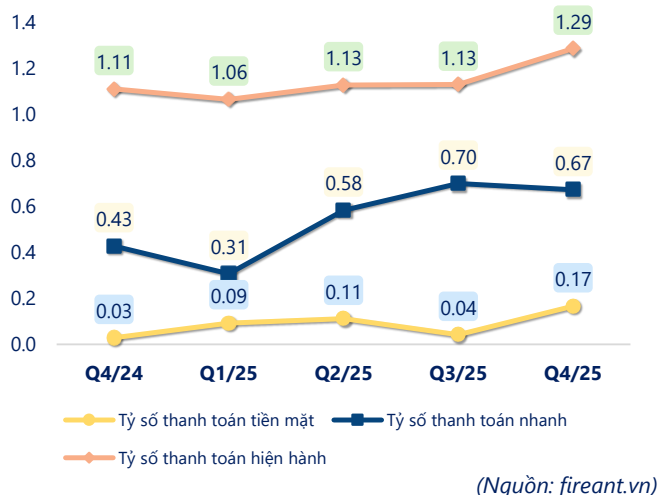
Tăng trưởng chi phí



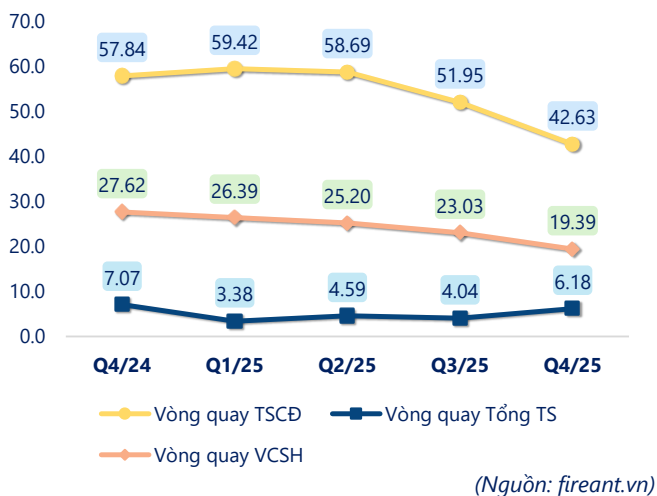
Tỷ suất lợi nhuận



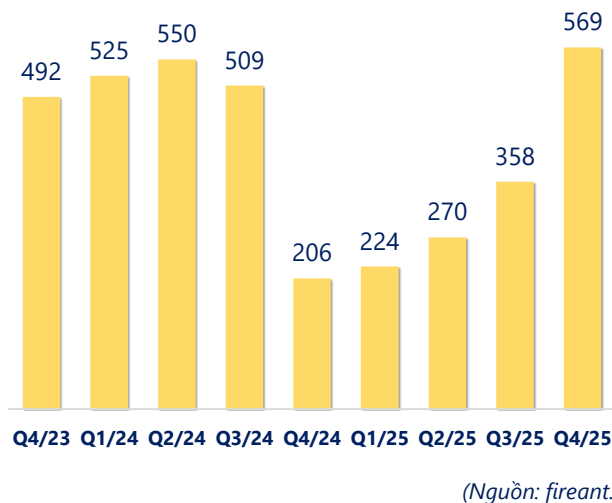
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	777	1,818	-57.2%	5,232	7,403	-29.3%
Giá vốn hàng bán	664	1,675	-60.3%	4,670	6,774	-31.1%
Lợi nhuận gộp	113	143	-21.1%	561	629	-10.8%
Doanh thu HĐTC	7.36	11.0	-33.1%	35.7	51.1	-30.2%
Chi phí TC	5.60	41.5	-86.5%	56.8	97.3	-41.7%
Chi phí lãi vay	4.05	15.9	-74.5%	30.8	60.4	-49.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	64.5	89.9	-28.3%	445	501	-11.2%
Chi phí QLDN	46.8	21.2	121%	72.3	66.4	8.9%
LN thuần từ HĐKD	3.42	1.88	81.9%	22.4	15.1	48.5%
Lợi nhuận khác	-0.43	0.31	-239%	-1.49	0.19	-895%
LN trước thuế	2.99	2.19	36.5%	20.9	15.3	36.9%
Lợi nhuận sau thuế	0.16	-5.22	103%	14.5	5.23	177%
LNST của CĐ cty mẹ	0.16	-5.22	103%	14.5	5.23	177%

(Nguồn: fireant.vn)

